TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HAI BÀ TRƯNG** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 276/2024/QĐST-HNGĐ	Hai Bà Trưng, ngày 06 tháng 05 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HAI BÀ TRƯNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ vào Điều 29; khoản 2 Điều 39; Điều 149; Điều 212 và Điều 213; Điều 396; Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, Mễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành ngày 26 tháng 04 năm 2024;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân gia đình thụ lý số: 270/2024/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 04 năm 2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu: **Chị Dương Cẩm T ,** sinh năm 1968

Và anh Vũ Việt T , sinh năm: 1967

Cùng hộ khẩu thường trú và trú tại: Số 327 K , phường V, Quận H, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về hôn nhân:

Chị Dương Cẩm T và anh Vũ Việt T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào 01/12/1992 tại UBND phường V , Quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội. Đây là kết hôn lần thứ nhất của anh chị. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại số 327 K , phường V , Quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội. Quá trình vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, đỉnh điểm là năm 2019. Thời điểm năm 2016 và năm 2019, chị T đã làm đơn ly hôn 02 lần nhưng sau đó hai vợ chồng cùng cho nhau cơ hội không tiếp tục làm thủ tục ly hôn nhưng cuộc sống đến nay cuộc sống vẫn không có thay đổi gì. Nguyên nhân mâu thuẫn do tính cách không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn nên

cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc. Anh chị đã cố gắng nói chuyện với nhau và được gia đình hai bên hòa giải nhưng không hàn gắn được tình cảm. Hiện mặc dù sống cùng nhà nhưng vợ chồng đã sống ly thân từ đầu năm 2024 cho đến nay, hiện mặc dù vẫn chung sống cùng nhà nhưng mỗi người một cuộc sống, không ai quan tâm đến ai.

Nay anh chị Dương Cẩm T và anh Vũ Việt T xác nhận tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không có hạnh phúc và cùng thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung:

Chị Dương Cẩm T và anh Vũ Việt T thống nhất xác nhận vợ chồng có 02 con chung là Vũ Trà M, sinh ngày 24/08/1993 và Vũ Cẩm V, sinh ngày 22/04/1995. Ly hôn, con chung đều đã trưởng thành đủ 18 tuổi nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3]. Về tài sản chung:

Chị Dương Cẩm T và anh Vũ Việt T thống nhất xác nhận tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nhà đất ở và công nợ chung:

Chị Dương Cẩm T và anh Vũ Việt T thống nhất xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí:

Chị Dương Cẩm T tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về quan hệ hôn nhân:

*** Về tình cảm:** Chị Dương Cẩm T và anh Vũ Việt T cùng thuận tình ly hôn.

*** Về con chung:** Chị Dương Cẩm T và anh Vũ Việt T thống nhất xác nhận vợ chồng có 02 con chung là Vũ Trà M, sinh ngày 24/08/1993 và Vũ Cẩm V, sinh ngày 22/04/1995. Ly hôn, con chung đều đã trưởng thành đủ 18 tuổi nên không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

*** Về tài sản chung:**

Chị Dương Cẩm T và anh Vũ Việt T thống nhất xác nhận tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

*** Về nhà đất ở và công nợ chung:**

Chị Dương Cẩm T và anh Vũ Việt T thống nhất xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án:

Chị Dương Cẩm T tự nguyện chịu cả 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số: 0003556 ngày 19/04/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng – Thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND P.V , Q.Hai Bà Trưng,HN
(Số 124, quyển số 01)
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

Khuất Thị Phương Lan